

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Thu phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-04-2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình -
Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Duy

2. Ông Cao Hoàng Phong

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Huy là Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên
tòa.*

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm
2025. về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025,
giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh L, J-N, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: số I H, khóm D, phường H, khu H, huyện Đ, Lãnh thổ Đài Loan.

(Ông L, J - Nan ủy quyền cho ông Phan Thanh T, sinh năm 1961, địa chỉ 2-
27, Lô B, L, phường E, Thành phố Hồ Chí Minh, nộp và nhận thay các văn bản tố
tụng cho ông L, J - N).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Trần Ái M, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: số H, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông L, J - N1 trình bày: anh L, J-N và chị Nguyễn Trần Ái M sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, không còn tình cảm, chị M đã về Việt Nam, anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2023. Nay yêu cầu được ly hôn với chị M

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L, J - N và chị M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh L, J - N và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: anh L, J - N là người nước ngoài làm đơn yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Trần Ái M, có nơi cư trú: số H, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh L, J - N và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, J - N và chị M.

[2] Về nội dung: anh L, J-N và chị Nguyễn Trần Ái M sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L, J-N, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã không còn sống chung từ năm 2023, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục hàn gắn và chung sống nên anh L, J-N yêu cầu ly hôn với chị M. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng cả đều không đến và xin vắng mặt, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh L, J-N và chị M mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, J-N

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: anh L, J-Nan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, J-N.

Về quan hệ hôn nhân: anh L, J-N được ly hôn với Nguyễn Trần Ái M

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận anh L, J-N xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì anh L, J-N và chị M vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: anh L, J1 chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000169 ngày 16/1/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh AG;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng